

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1794 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01794.25

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Cảng Đồng Nai
Địa chỉ : phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/09/2025
Ngày trả kết quả : 18/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Cầu cảng K3
Người lấy mẫu : Khoa KĐYTQT - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản thường.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2025

TU QUẢN ĐỐC
TỈNH TR. KHN



Nguyễn Xuân Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01794.25	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	08/09/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	08/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,26 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	08/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,05 NTU	≤ 2 NTU	08/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,86	6,0 - 8,5	08/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00052 mg/l	≤ 0,01mg/l	09/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,64 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1793 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01793.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : Cảng Đồng Nai
Địa chỉ : phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/09/2025
Ngày trả kết quả : 18/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Cầu cảng K1
Người lấy mẫu : Khoa KDYTQT - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản thường.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2025



Nguyễn Xuân Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01793.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	08/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	08/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,23 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	08/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,03 NTU	≤ 2 NTU	08/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,84	6,0 - 8,5	08/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00053 mg/l	≤ 0,01mg/l	09/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,58 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

Số: 437 /KSBT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC
(Certificate of quality water control)

- Loại nước: Nước sinh hoạt
- Kinds of water: Living water
- Cửa Công ty: Cảng Đồng Nai
- Of Company: Dong Nai Port

Tại: Cầu cảng
At: Harbor Bridge
Ngày lấy mẫu: 08/09/2025
Date of taking: 08/9/2025

KẾT QUẢ KIỂM TRA
(RESULT)

TT N ^o	CÁC LOẠI THỬ NGHIỆM DESCRIPTION	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP CRITERION ALLOW	KẾT QUẢ VÀ GHI CHÚ RESULT AND NOTE
I	LY HÓA – VI SINH Physical - chemical		
1	<i>Escherichia coli</i>	< 1CFU/100ml	0/100ml
2	<i>Coliforms tổng số</i>	< 3CFU/100ml	0/100ml
3	<i>Clo dư</i>	0,2 – 1,0 (mg/l)	0,26 mg/l
4	<i>Độ đục</i>	≤ 2 NTU	0,05 NTU
5	<i>Màu sắc</i>	≤ 15 TCU	Không phát hiện
6	<i>Mùi, vị</i>	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	<i>Độ pH*</i>	6,0 - 8,5	6,86
8	<i>Arsenic (As)</i>	≤ 0,01 mg/l	0,00052 mg/l
9	<i>Chỉ số Pecmanganat</i>	≤ 2 mg/l	0,64 mg/l
10	<i>Amoni (NH₃ và NH₄⁺ tính theo N)</i>	≤ 1 mg/l	0,01 mg/l

* Nhận xét :

Obsevation:

* Phương thức cấp nước :

Proceduce of supply water :

Trực tiếp

☐

hoặc gián tiếp

☐

bởi :

Direct

or indirect

by :

* Ngoài ra còn phải khử trùng :

Besides disintection

.....

.....

ĐÃ KIỂM TRA, NAY CHỨNG NHẬN

Checked, We certifi

Nguồn nước đã phù hợp với điều kiện vệ sinh đã quy định

Được phép sử dụng

The water has conformed to the current sanitary regulations

Good for user

* Giấy chứng nhận này có giá trị tới ngày :

This certificate expire on

30/12/2025

Date 30th, December, 2025

GIÁM ĐỐC

Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hòa

